

- Tiếp tục nhận biết thứ tự của các số có năm chữ số.
- Làm quen với các số tròn nghìn (từ 10 000 đến 19 000).

## B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

GV tổ chức, hướng dẫn cho HS tự làm từng bài tập rồi chữa bài.

**Bài 1 :** GV cho HS phân tích kĩ mẫu rồi yêu cầu HS tự đọc và viết các số còn lại theo mẫu. Khi viết xong mỗi số, GV yêu cầu HS nhìn vào số mà đọc thẳm số đó. Khi chữa bài, GV có thể cho HS đọc to nhiều lần các số 63 721 ; 47 535 (lưu ý cho HS đọc đúng quy định đối với các số có hàng đơn vị là 1 hoặc 5).

**Bài 2 :** Trước khi cho HS tự làm bài này, GV nên hướng dẫn HS viết một vài số theo lời đọc. Chẳng hạn :

- Số "Sáu nghìn hai trăm ba mươi tám".

GV đọc chậm : "Sáu nghìn" (GV viết số 6 lên bảng), "hai trăm ba mươi tám đơn vị" (GV viết tiếp số 238 bên phải số 6).

- Số " Mười sáu nghìn hai trăm ba mươi tám".

GV đọc chậm : "Mười sáu nghìn " (viết 16)), "hai trăm ba mươi tám" (viết tiếp số 238 bên phải số 16).

- Số "Năm mươi ba nghìn một trăm sáu mươi hai".

GV đọc chậm : "Năm mươi ba nghìn ". (HS viết 53).

GV đọc tiếp "một trăm sáu mươi hai" (HS viết 162 bên phải số 53) ...

Sau đó GV cho HS tự làm bài rồi chữa bài. GV lưu ý cho HS đọc các số có hàng đơn vị là 1, 4, 5 theo đúng quy định. Chẳng hạn :

"Sáu mươi ba nghìn hai trăm mười *một*".

"Chín mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi *lăm*".

**Bài 3 :** GV cho HS nêu quy luật của dãy số rồi điền tiếp các số vào chỗ chấm. Kết quả là :

a) 36 520 ; 36 521 ; 36 522 ; 36 523 ; 36 524 ; 36 525 ; 36 526.

b) 48 183 ; 48 184 ; 48 185 ; 48 186 ; 48 187 ; 48 188 ; 48 189.

c) 81 317 ; 81 318 ; 81 319 ; 81 320 ; 81 321 ; 81 322 ; 81 323.

**Bài 4 :** GV cho HS quan sát hình vẽ, nêu quy luật vị trí các số trên hình vẽ rồi điền tiếp số thích hợp vào dưới mỗi vạch. Sau đó GV chữa bài.

**Bài dự trữ :** Trò chơi "Chính tả toán".

Trường hợp còn thời gian, GV cho HS viết "Chính tả toán" vào vở nháp :

Cách viết "chính tả" như sau :

GV đọc số, HS nghe và viết số vào vở nháp (sau đó xuống dòng luôn).

*Ví dụ :* GV đọc : "Tám mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi hai".

HS viết : 82 372 rồi xuống dòng, chờ nghe đọc số tiếp theo.

GV đọc tiếp : "Mười một nghìn một trăm mười một".

HS viết : 11 111 và lại xuống dòng, chờ tiếp. Cứ thế tiếp tục khoảng từ 10 đến 15 số có năm chữ số.

Cuối cùng, cả lớp thống nhất kết quả đúng, HS tự kiểm tra và tự đánh giá bài làm của mình.